TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 26-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Sơn Lạng, ông Phạm Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 15/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y L**, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn J, xã K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: M’nông; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A và bà B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2016/HSST ngày 25/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Ngày 22/10/2019 bị Công an huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPKLBB về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y P**, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn X, xã K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: M’nông; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2024 – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáoY L: Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 39 LK, phường

B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Y P: Ông Nguyễn Đình Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 39 LK, phường B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Y, xã P, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Y L và Y P là bạn bè, cùng là người sử dụng trái phép chất ma túy. Trưa ngày 06/10/2024, Y L và Y P cùng ăn uống tại nhà Y P. Sau khi ăn uống xong, Y L rủ Y P mỗi người góp số tiền 500.000 đồng mua ma túy đá về sử dụng thì Y P đồng ý và đưa 500.000 đồng cho Y L. Đến khoảng 18h cùng ngày, Y L đi bộ ra khu vực ngã ba đường T giao với Quốc lộ 27, thuộc thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) đón xe taxi của một người nam giới (chưa xác định được nhân thân lai lịch và biển số xe) rồi quay lại đón Y P cùng đi đến khu vực vòng xoay Km3, phường U, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Tại đây, Y L xuống xe đi bộ một quãng rồi gặp một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì được người này bán cho một gói ma túy đá, kèm một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh, ống nhựa, chai nhựa) và một quẹt ga, Y L trả cho người này 500.000 đồng. Sau đó Y L cất giấu gói ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và quẹt ga vào trong người rồi quay lại và lên xe taxi đi về xã K, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi về, Y L chia ma túy thành 02 gói, 01 gói Y L cầm trong lòng bàn tay trái để sử dụng, 01 gói còn lại Y L cất giấu trong túi áo khoác màu đen rồi đưa áo cho Y P giữ với mục đích để sử dụng sau. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Y L và Y P đi đến thuê phòng số 104, nhà nghỉ O, thuộc thôn 1, xã K để sử dụng ma túy. Tại đây Y L dùng gói ma túy cầm trong lòng bàn tay và bộ dụng cụ ra, đổ một phần ma túy đá vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng, sau đó Y P tiếp tục đổ một phần ma túy đá vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng; đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Y L và Y P đang ở trong phòng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon hình chữ nhật được hàn kín các cạnh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 gói nylon cuốn dẹp đã được hàn kín các cạnh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 áo khoác gió dài tay màu đen; 01 chai nhựa đã được chế lại bên trên nắp chai có gắn một ống hút màu xanh dương và một ống nỏ thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh lá đã được tháo rời và độ chế; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu tím, kèm theo sim điện thoại số 0364653998; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, kèm theo sim điện thoại số 0968640943.

Tại kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 07/10/2024 của Trung tâm y tế huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xác định: Y L và Y P dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine, Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1651/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon hình chữ nhật được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,6441gam, loại Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon cuốn dẹp được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,1547 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Y L và Y P về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Y L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Y P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Y L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Y P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Y L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024; buộc bị cáo Y P phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024.

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,5832 gam chất ma túy trong phong bì M1 và 0,1106 gam chất ma túy trong phong bì M2 còn lại sau giám định; 01 chai nhựa đã được độ chế lại bên trên nắp chai có gắn một ống hút màu xanh dương và một ống nỏ thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh lá đã được tháo rời và độ chế; 01 áo khoác gió dài tay màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Y L 01 điện thoại di động hiệu Realme màu tím, kèm sim điện thoại số 0364653998; trả lại cho bị cáo Y P 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, kèm theo sim điện thoại số 0968640943.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu; đồng thời xin được hưởng mức hình phạt khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho các bị cáo: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt khoa hồng, nhẹ hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 06/10/2024, bị cáo Y L và Y P đã cùng nhau góp tiền để mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy (bao gồm nỏ thủy tinh, ống nhựa, chai nhựa, quẹt ga) từ một đối tượng (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực vòng xoay Km3, phường U, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó Y L chia số ma túy mua được thành 02 gói nylon; 01 gói Y L chuẩn bị để cùng Y P sử dụng, 01 gói đưa cho Y P cất giữ để sử dụng vào lần sau. Sau đó các bị cáo thuê phòng 104 nhà nghỉ O, tại thôn 1, xã K, tỉnh Đắk Lắk để cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Công an bắt giữ cùng tang vật là các dụng cụ sử dụng ma túy và 0,6441 gam Methamphetamine đang sử dụng chưa hết và 0,1547 gam Methamphetamine trong gói nylon được cất trong túi áo khoác để trên tủ đồ.

[2.1] Đối với hành vi sử dụng ma túy của các bị cáo, tại kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 07/10/2024 của Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Đắk Lắk xác định các bị cáo dương tính với chất ma túy Amphetamine, Methamphetamine. Như vậy, các bị cáo đã cùng nhau góp tiền mua ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, thuê địa điểm để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể cho nhau, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự:

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thị bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

..."

[2.2] Bên cạnh hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo còn có hành vi tàng trữ 0,1547 gam Methamphetamine chứa trong gói nylon cất trong túi áo khoác để sử dụng vào lần khác. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về các chất ma túy; là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác; gây mất an ninh, trật tự xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo Y P thuộc diện cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,5832 gam chất ma túy trong phong bì M1 và 0,1106 gam chất ma túy trong phong bì M2 còn lại sau giám định; 01 chai nhựa đã được độ chế lại bên trên nắp chai có gắn một ống hút màu xanh dương và một ống nỏ thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh lá đã được tháo rời và độ chế; 01 áo khoác gió dài tay màu đen.

- Quá trình điều tra thu giữ của các bị cáo 02 điện thoại di động kèm theo sim điện thoại. Do các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Y L 01 điện thoại di động hiệu Realme màu tím, kèm sim điện thoại số 0364653998; trả lại cho bị cáo Y P 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, kèm theo sim điện thoại số 0968640943.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng đã có hành vi bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với tài xế lái xe taxi chở các bị cáo đi mua ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với hộ kinh doanh nhà nghỉ O, nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi phát hiện có đối tượng nghi vấn đã kịp thời thông báo sự việc cho cơ quan Công an nên không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Y L và Y P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Y L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Y P 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Y L 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Y P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Y L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024; buộc bị cáo Y P phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2024.

[3] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,5832 gam chất ma túy trong phong bì M1 và 0,1106 gam chất ma túy trong phong bì M2 còn lại sau giám định; 01 chai nhựa đã được độ chế lại bên trên nắp chai có gắn một ống hút màu xanh dương và một ống nỏ thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh lá đã được tháo rời và độ chế; 01 áo khoác gió dài tay màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Y L 01 điện thoại di động hiệu Realme màu tím, kèm sim điện thoại số 0364653998; trả lại cho bị cáo Y P 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, kèm theo sim điện thoại số 0968640943.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày

20/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắk).

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 6 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Nguyên